

## THỜI GIAN TRẦN THUẬT TRONG TIỂU THUYẾT VIẾT VỀ ĐỀ TÀI CHIẾN TRANH CỦA ERICH MARIA REMARQUE

NGUYỄN PHONG BÌNH\*

### TÓM TẮT

*Erich Maria Remarque là nhà văn lớn của Đức, cũng là tác giả của những cuốn tiểu thuyết được đánh giá là “hay nhất viết về hai cuộc đại chiến thế giới”. Bài viết đi vào tìm hiểu vấn đề thời gian trần thuật trong tiểu thuyết viết về đề tài chiến tranh của E. Remarque với các phương diện như thời gian ngắt quãng, thời gian đồng hiện, thời gian nén chặt. Đây cũng là yếu tố góp phần tạo nên sức sống và giá trị tư tưởng trong sáng tác của E. Remarque.*

**Từ khóa:** *Erich Maria Remarque, tự sự học, thời gian trần thuật.*

### ABSTRACT

***The narrative time in Erich Maria Remarque’s novels written on the subject of war***

*Erich Maria Remarque, a great German writer, is the author of novels that are considered “the best works about the two World Wars”. This article discusses the narrative time in his novels written on the subject of war with typical aspects such as the pause, the co-appearing time, the condensed time. This is one of the factors contributing to the vitality and the ideological value of E. Remarque’s writings about war.*

**Keywords:** *Erich Maria Remarque, narratology, narrative time.*

### 1. Giới thuyết về thời gian trần thuật

Thời gian trần thuật (narrative time) còn gọi là thời gian tự sự, chính là thời gian của truyện kể, là “*thời gian của trật tự các sự kiện đã được phân bố lại trong truyện do sắp xếp chủ quan của người kể chuyện*” [12, tr.33]. Nghĩa là, thời gian trần thuật không tuân theo quy luật thời gian vật lí của trình tự các sự kiện, mà được tái tạo sắp xếp bởi người kể chuyện. Theo *Từ điển thuật ngữ văn học*, thời gian nghệ thuật là “*hình thức nội tại của hình tượng nghệ thuật thể hiện tính chỉnh thể của nó*”, “*xuất phát từ một điểm nhìn nhất định trong thời gian*” [1, tr.272].

“*Thời gian nghệ thuật có thể đảo ngược, quy về quá khứ, có thể bay vượt tới tương lai xa xôi*” [1, tr.273]. Do đó, thời gian nghệ thuật được đo bằng nhiều thước đo khác nhau. Có khi là sự dồn nén các sự kiện tạo nên một thời gian dài tồn tại trong chốc lát như *Trăm năm cô đơn* của G. Market hay thời gian ngắn được kéo dài vô tận như *Một ngày dài hơn thế kỉ* của T. Aitmatov. Có khi là sự lặp lại đều đặn liên tục các hiện tượng, biến cố tạo nên nhịp chuyển của thời gian. Thời gian nghệ thuật gắn liền với tổ chức bên trong của hình tượng nghệ thuật là như vậy.

Trong *Những vấn đề thi pháp của truyện*, Nguyễn Thái Hòa cho rằng:

\* HVCH, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG TP HCM

“*Truyện thuộc loại hình nghệ thuật thời gian và thời gian trong truyện là thời gian trong thời gian*” [2, tr.109]. “*Thời gian trong thời gian*” đặt ra vấn đề liên quan giữa thời gian của cái được kể và thời gian kể, thực hiện hành động kể chuyện. Thời gian đóng vai trò như một nhân tố trong cấu trúc nghệ thuật của truyện. Nói như Chiristan Metz: “*Truyện là một chuỗi thời gian hai lần thời gian... có thời gian của cái được kể và thời gian của truyện*”. Có những thời gian dài của cuộc đời nhân vật hoặc biến cố được cô đúc lại trong hai đến ba câu, nhưng cũng có những lát cắt, những bình diện plan lại được khơi sâu suốt tác phẩm.

Tự sự học đặt người kể chuyện vào vị trí trung tâm của cấu trúc truyện kể bởi rõ ràng không thể có văn bản tác phẩm nếu thiếu đi người kể chuyện. Thời gian trần thuật được tái hiện qua điểm nhìn của người kể chuyện. Từ phát hiện mang ý nghĩa to lớn đó, G. Genette<sup>1</sup> đã đưa thời gian trần thuật gắn với phối cảnh trần thuật do người kể chuyện “*nắm quyền hành*” lên vị trí hàng đầu. Ở góc độ này, G. Genette đồng quan điểm với hầu hết các nhà tự sự khi cho rằng, một trong những chức năng của truyện là đổ khuôn (mould) thành một thời gian trong thời gian khác.

Như vậy, thời gian của tác phẩm được cấu thành bởi hai lớp: thời gian trần thuật và thời gian được trần thuật. Thời gian trần thuật chính là thời gian của truyện kể, tức là thời gian của cái được kể, hay là thời gian quy chiếu. Còn thời gian được trần thuật chính là thời gian

của cốt truyện, của câu chuyện (le temps de l’histoire), là thời gian phát ngôn khi người kể chuyện thực hiện hành động kể.

G. Genette đã phân chia thời gian trần thuật thành ba loại: thời gian của truyện, thời gian của chuyện và thời gian phát ngôn. Còn R. Barthes<sup>2</sup> đưa ra vấn đề “*thâm cấp*” trong mối liên hệ giữa truyện và lời kể những “*thâm cấp*” khác nhau. G. Genette đã phân tích kỹ lưỡng những “*thâm cấp*” ấy khi cho rằng, trật tự trần thuật (hay phi đẳng thời) là mối tương quan giữa sự nối tiếp nhau của những sự kiện trong câu chuyện và việc sắp đặt những sự kiện này trong văn bản của truyện kể. Theo G. Genette, thời gian trần thuật gồm ba yếu tố: trình tự thời gian, tốc độ thời gian và tần suất thời gian.

**Trình tự, hay trật tự thời gian** chỉ đến sự sai biệt thời gian, “*hay thời sai (anachronies), tức là quan hệ giữa thời gian của chuyện và thời gian truyện*” [2, tr.115]. Khi thời gian trong câu chuyện diễn ra theo trình tự xuôi chiều thời gian biên niên thì thời gian trần thuật và thời gian sự kiện trùng khít với nhau. Nhưng trong truyện kể, hiếm khi có sự trùng khít này, mà trình tự thời gian trần thuật ít nhiều có sự biến đổi theo dụng ý quan điểm của người kể chuyện. Sự biến đổi ấy tạo nên độ lệch, được G. Genette gọi là *thời sai*<sup>3</sup>. Chính độ lệch này đã quy chiếu đặc điểm thời gian trần thuật trong một cấu trúc văn bản. Nói cách khác, trình tự thời gian thể hiện “*mối quan hệ giữa trật tự thời gian kể tục các sự kiện trong sự nói đến và trật tự giả thời gian (pseudo-temporel) của sự trình bày*

*chúng*” [2, tr.114]. Trật tự trần thuật gồm có: hồi cố, đảo thuật (analepses) thuật lại những chuyện đã qua; dự thuật, hay là đón trước (prolepses) kể cả những việc chưa xảy đến. Bằng cách phân tích *Ulysses*, ông còn đưa ra những khái niệm *phục nguyên bộ phận, phục nguyên toàn bộ, tiền phục nguyên và phi thời gian* để nêu rõ cấu trúc thời gian của truyện.

**Tốc độ thời gian** hay khoảng thời gian được tính “*bằng quan hệ giữa khoảng thời gian cốt truyện được đo bằng giây, phút, ngày, tháng, năm với một chiều dài của văn bản được tính bằng số dòng, số trang viết*” [2, tr.116-117]. Nói đến tốc độ trần thuật là nói đến cách kể của người kể chuyện: nhanh/chậm, tỉ mỉ/lược thuật, bao quát/chọn lựa... và phụ thuộc vào những thủ pháp như: độ ngưng nghỉ (pause), lược thuật (summary), tinh lược (ellipsis), hoạt cảnh (scene), hoặc kéo dài, lặp lại.

**Tần suất thời gian**, theo G.Genette là chỉ ra: “*những mối quan hệ tần số giữa truyện và cốt truyện*” [2, tr.117], tức là kể “*lướt*” hay “*lặp*”, được thể hiện qua ba dạng: kể một lần câu chuyện xảy ra một lần, kể nhiều lần câu chuyện xảy ra một lần, hay kể một lần câu chuyện xảy ra nhiều lần.

Vận dụng lí thuyết tự sự học, nhất là lí thuyết của G. Genette về thời gian trần thuật trong việc nghiên cứu tiểu thuyết của E. Remarque, chúng tôi lưu ý và muốn làm sáng tỏ về sự đặc sắc trong việc đảo lộn trật tự thời gian và tốc độ thời gian qua cách kể của người kể chuyện.

## 2. Các dạng phối cảnh thời gian trần thuật trong tiểu thuyết về đề tài chiến tranh của Erich Maria Remarque

### 2.1. Thời gian thực tại với những độ ngưng ngắt quãng

Cảm nhận về thời gian, nhân vật Ravic trong *Khải Hoàn Môn* thấy rằng: “*Ba tháng... ba năm... ba ngày... Nghĩ cho cùng, thời gian là cái gì? Là tất cả, và chẳng là cái gì hết*” [6, tr.383]. Hay theo Schwarz trong *Đêm Lisbon*: “*Chúng ta đang sống trong cái vô tận. Khi thế giới chúng ta tràn ngập cảm giác, đâu còn chỗ để đếm thời gian?*” [10, tr.223]. Còn Robby trong *Ba người bạn* thì muốn chế ngự thời gian: “*Tôi nhặt chiếc đồng hồ, ném thẳng vào tường. Thế, giờ thì nó thôi tích tắc. Giờ thời gian đã dừng lại. Chúng mình đã xé toạc thời gian*” [5, tr.577]. Trong các tác phẩm của E.Remarque, chúng ta nhận ra cùng với không gian hiện thực là thời gian thực tại. Thời gian trong các tác phẩm của E. Remarque được kéo dài hoặc rút ngắn lại để phù hợp với diễn biến câu chuyện. Thời gian thực tại phản ánh chính thời đại mình đang sống. Trước hết đó là thời gian vật lí diễn biến theo trình tự tháng ngày của sự kiện diễn ra. Cảm quan hiện thực nhạy bén của nhà văn khiến cho hiện thực đời sống được ghi nhận rõ nét qua các mốc sự kiện lịch sử. Nhưng trong chuỗi dài mệnh mông của thời đại bất ổn, những cảm nhận và miêu tả về thời gian thực tại của con người càng ít được chú ý. Thế giới nhân vật của E. Remarque chìm ngập trong suy tư, chất vấn, giằng

xé... nên rất hiếm sự cụ thể, rõ ràng về thời gian. Các tác phẩm của ông như một dòng chảy vừa liên tục vừa đứt đoạn với những độ ngưng ngắt quãng. Nơi những độ ngưng ngắt quãng thời gian, tác giả dành nhiều bút lực để khai thác thế giới nội tâm nhân vật.

Trong tác phẩm *Phía Tây không có gì lạ*<sup>4</sup>, thời gian trước hết được tác giả xây dựng là thời gian của chiến trận, thời gian sự kiện diễn biến theo từng nhịp cắt mang tính thời sự cao độ. Thời gian vật lí mang tính miêu tả được lặp lại nhiều theo từng đoạn ngắn được đánh dấu bởi những mốc như “ban đêm”, “táng sáng”, “nửa đêm”, “đêm tối đến”, “buổi sáng xám đục”, “hôm nay”, “chiều nay”, “sáng hôm sau”, “trưa”... Nhưng song hành cùng lát cắt thời gian vật lí, thời gian tâm tưởng của nhân vật chính Paul lại không theo một trình tự nào cả, mà liên tục bị xáo trộn, bị ngưng đọng, hoặc kéo dài miên man. Dòng thời gian tâm tưởng của người lính xuất hiện trong suốt tác phẩm. Khi đấu tranh với kẻ thù, người lính trong tình thế bắt buộc sống mái đến cùng, nhưng cũng trong thời khắc đó, dòng nội tâm người lính xuất hiện những điều ngược lại khi xác định mình cũng chỉ là những con người máy: “*Chúng tôi lại bị cuốn một cách bất đắc dĩ về phía trước và với cả một sự căm giận điên cuồng nữa; chúng tôi muốn giết, vì những người phía bên kia giờ đây là những kẻ tử thù; súng trường và lựu đạn của chúng nhằm vào chúng tôi. Nếu chúng tôi không giết chúng thì chúng cũng giết chúng tôi*” [4, tr.142]. Đoạn

cuối tác phẩm như một minh chứng cho độ dừng thời gian trong tác phẩm *Phía Tây không có gì lạ*: “*Chúng tôi cũng chẳng có ích gì cho chính mình nữa. Chúng tôi lớn lên, một số sẽ thích ứng được; một số khác sẽ cam lòng chịu đựng và rất nhiều người sẽ hoàn toàn lạc lõng; năm tháng sẽ trôi qua và, cuối cùng, chúng tôi sẽ gục xuống. (...)*

*Tôi đứng dậy; tôi rất bình thản. Năm, tháng cứ việc đến. Tôi sẽ chẳng mất gì cả, mà thời gian cũng chẳng có thể lấy được gì của tôi nữa. Tôi chỉ có một thân, một mình, chẳng còn mấy may hi vọng điều gì nữa, nên tôi có thể chờ đón thời gian mà không hề sợ hãi*” [4, tr.341-342].

Bao khốc liệt trước thời gian của lứa tuổi mười chín mới bước vào đời khiến nhân vật trung tâm Paul như cam chịu trước thời gian, khuất phục trước thời gian để mọi cảm xúc bao lấy chiếm lĩnh bản thân. Paul ngã xuống, một cái chết bình thản như bằng lòng cái kết cục như vậy để nỗi niềm riêng của anh luôn “bình thản” trước thời gian.

Với độ ngưng thời gian, nhân vật có điều kiện hướng điểm nhìn thật sâu vào bên trong. Trên nền thời gian yên ả có những cảnh thật ấn tượng giàu sức gợi được khắc sâu. Trong tác phẩm của E.Remarque, chúng ta bắt gặp nhiều nét vẽ thời gian điểm qua như những đoạn phim quay chậm đặc tả thiên nhiên tạo vật mang đầy tâm trạng. Trong dòng xoáy bộn bề, sự chết chóc, mất mát, hủy hoại được thể hiện qua những chi tiết rất nhỏ: “*Buổi sáng xám đục, khi chúng tôi*

ra đi, còn là mùa hè và có một trăm năm mươi người. Bây giờ chúng tôi cảm thấy lạnh: đang mùa thu, lá cây rì rào, những giọng mệt mỏi cất lên; ‘một, hai, ba, bốn...’ [4, tr.167]. Hay trong cảnh chạy loạn ở hậu phương, vợ chồng Graber nướng nấu hết nhà thầy cũ đến cả giáo đường cũng không yên thân, nhưng giữa chỗ tàn phá nổi lên căn nhà nhỏ và mảnh vườn con còn yên lành. Bà chủ quán Witte xuất hiện được miêu tả như một chốn bình yên của thời quá khứ xa xưa: “Trong tiếng chào của bà có hương vị yên tĩnh buổi chiều. Sau một ngày làm ăn, đó là ước vọng được hưởng buổi tối êm đềm thư thả” [8, tr.363]. Ý nghĩa cuộc sống thời chiến được cảm nhận và ngưng tụ trong những thời khắc ngắn ngủi ấy. Thời khắc cảm nhận thoáng qua nhưng dư âm và ấn tượng của nó mãi kéo dài. Trong cảnh khói lửa hoang tàn, bom dội cày xới, người đọc vẫn không quên những phút giây đem con người trở về cuộc sống: “Buổi ban mai sáng sủa. Trời xanh ngắt cao thẳm. Sương phủ cảnh hoang tàn một tấm màn bạc” [4, tr.346] và “lạ thật, bây giờ chắc là mùa xuân. Trong khu phố tan hoang vắng vẻ này, em có cảm tưởng như phảng phất mùi hoa tím” [4, tr.278]. Thời khắc ngưng đọng khiến cho thời gian trở nên ý nghĩa hơn.

Diễn biến cảm xúc của con người được ngưng tụ khi người kể chuyện đồng sự hướng điểm nhìn cố định vào bên trong. Dường như, trong sự ngưng tụ thời gian của nhân vật, người đọc như bị lãng quên hay bỏ quên hoàn toàn ý niệm thời

gian, mặc cho người kể chuyện dẫn mình vào mê cung theo những nỗi niềm của nhân vật. Thời gian trong *Đêm Lisbon* được xác định theo từng mốc thời điểm hơn là sự chuyển động của nó. Bởi trong thời điểm đó, thời gian liên tục của đời người được kể lại và canh “size” theo từng khoảng thời gian trong đêm kể chuyện. Nhân vật Schwarz gần như chỉ có một ý nguyện duy nhất là kể lại hết cuộc đời mình cho một người nào đó trong đêm Helen chết, bất chấp mọi cảm xúc về thời gian và người nghe. Chỉ có thể thôi. Thời gian ngưng đọng đến mức tối đa để chờ hết thời gian của đời người. Một đêm qua câu chuyện kể của Schwarz đã dẫn nhân vật “tôi” và người đọc đi hết tháng năm này đến tháng năm khác từ khi nền Đế chế Ngàn năm<sup>5</sup> ra đời (từ năm 1933 đến năm 1942). Thời gian ở đây như đứng ngoài quy luật bình thường của tạo hóa, không được để tâm, không thèm tính đến, xem như không tồn tại. Thời gian ngưng đọng như một “thời gian chết”. Và tất nhiên, cá nhân con người trong “thời gian chết” đó là Schwarz cũng xem mình như không còn tồn tại trên cõi đời.

Thời gian ngưng đọng để đặc tả cảm xúc của con người rồi lại tiếp tục hành trình thời gian, nhưng cũng có lúc, nhân vật và cả người kể chuyện muốn chiếm lĩnh buộc thời gian ngừng trôi để lưu giữ mãi những khoảnh khắc vượt quá tầm tay của con người. Vài giờ, vài phút cuối đời của Jeanne trong *Khái Hoàn Môn* như ngưng đọng để xóa tan khoảng cách ngôn từ giữa Ravic và cô. Mong

ước kéo giữ mạng sống của người yêu đã vượt quá tầm tay, Ravic cũng không thể làm chủ được mình trong thời khắc đó. Biết rằng chết là quy luật nhưng người ta sẽ đau khổ hơn nếu chết trong khi còn đang yêu, đang tha thiết sống. Hai người cùng trở về thời gian của tuổi thơ, của nguồn gốc giống nòi. Mỗi người sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ của mình từ lúc nào không hay. Ravic nói bằng tiếng Đức, Jeanne nói bằng tiếng Ý, thế mà họ vẫn hiểu nhau một cách sâu sắc. Trong thời gian ngưng đọng như đồng cứng ấy, bức tường rào ngăn cách về ngôn ngữ, dân tộc, không gian, thời gian, văn hóa giữa Ravic và Jeanne như bị phá vỡ. Thời gian ngưng đọng qua hình ảnh chiếc đồng hồ bị Robby đập vỡ trong *Ba người bạn* để níu giữ sự sống của “*người bạn can trường, quả cảm*” của anh. Thời gian ngừng trôi khiến ta liên tưởng đến thời gian trong *Âm thanh và cuồng nộ* của W.Faulkner. Hình ảnh chiếc đồng hồ xuất hiện là biểu tượng của thời gian. Đó là chiếc đồng hồ của Quentin, vật mà cha anh đã tặng anh: “*Bố cho con không phải để con nhớ thời gian mà đôi lúc để con quên nó đi và đừng có kiệt sức tàn hơi chinh phục nó*”. Mỗi giây phút trôi qua của chiếc đồng hồ là sự vụt mất của quá khứ, không thể níu kéo. Đồng hồ vỡ là lúc thời gian ngừng chạy, cuộc đời Quentin cũng chấm dứt. Trong *Ba người bạn*, thời gian ngừng trôi, sự sống con người cũng kết thúc. Pat chết. Tương lai Robby mù mù trong thời khủng hoảng.

## 2.2. Thời gian đồng hiện liên tục trải dài

Nhận thức đồng hiện có thể được hiểu là trong một mốc thời gian, trong nhân vật xuất hiện một lúc đồng thời sự nhận thức về nhiều chiều thời gian khác nhau, trước hoặc sau thời gian mốc đó. Ngoài thời gian hiện thực của các sự kiện, trong các tiểu thuyết của mình, nhà văn E. Remarque còn dùng nghệ thuật thời gian nhận thức đồng hiện xen kẽ giữa quá khứ - hiện tại - tương lai trải dài trong suốt chiều dài tác phẩm.

Trong *Một thời để yêu và một thời để chết*<sup>6</sup>, người lính Graber mang tâm trạng chán chường với hiện tại đổ nát. Dòng tâm trạng của nhân vật Graber được E. Remarque miêu tả xen kẽ giữa kí ức về tuổi thơ đẹp đẽ trong quá khứ và cảm nhận dự báo tương lai đen tối, bế tắc. Cùng một lúc, nhân vật nhận ra nhiều vấn đề về những bất ổn chưa lời giải tỏa. Tâm trạng chán chường với cuộc đời chiến trận của người lính trong *Phía Tây không có gì lạ* xuất hiện ngay từ đầu tác phẩm và càng tô đậm thêm trong thời gian của những đợt tấn công. Trong những phút giây này, thời khắc của hiện tại, quá khứ xen lẫn vào nhau, đồng hiện trong những khoảnh khắc cực kì ngắn. Khi trở lại mặt trận, Pôn xung phong trinh sát trong một trận càn quét dữ dội. Đang trườn dài trong bóng tối giữa một khu rừng thâm hại, trong Pôn đồng thời xuất hiện những kí ức đã qua và sự đe dọa sắp đến: “*Những ý nghĩ lộn xộn quay cuồng trong óc tôi; tôi nghe thấy những lời vỗ về của mẹ tôi, tôi trông thấy những người Nga râu phất phơ, đứng tựa hàng rào; trước mặt tôi hiện lên hình ảnh sáng*

*sủa và tuyệt diệu của một căng-tin với những chiếc ghế ngói, hình ảnh của một rạp chiếu bóng ở Valăngxiên; qua trí tưởng tượng nhứt nhối của tôi, tôi thấy hòng súng đen ngòm, tàn nhẫn, đang xé địch một cách im lặng, đang đe dọa tôi và theo dõi từng cử động của cái đầu tôi” [4, tr.250].*

Có khi thời gian hiện tại được miêu tả trong giới hạn từng giờ, từng đêm, từng ngày của sự kiện, trở thành điểm tựa để triển khai dòng thời gian tâm tưởng. Trong *Đêm Lisbon*, trước cái chết của người yêu, nhân vật ngói trong bóng đêm, hồi tưởng quá khứ đã qua đầy kỉ niệm, long đong khổ ải trên chặng đường lưu vong; cũng trong thời khắc đó, nhân vật bỗng nhận thấy một tương lai mù mịt, vô nghĩa đang chờ đón mình. Thời gian trong tác phẩm đảo lộn liên tục. Trong đêm tại Lisbon, kể lại câu chuyện cuộc đời mình cho nhân vật “tôi”, cũng là lúc thời gian cuộc đời Schwarz trong quá khứ - hiện tại - tương lai như một cuốn phim lúc tua chậm lúc tua nhanh liên tục. Câu chuyện cả đời người gói gọn lại trong một đêm. Thời gian lúc này nén chặt đến mức tối đa để nhân vật có thể miên man trải dài trong thời gian cuộc đời mình. Mở đầu tác phẩm là thời gian trong hiện tại qua lời kể của nhân vật “tôi”, vào một đêm ở bến tàu tại Libon năm 1942, “tôi” tình cờ gặp Schwarz. Thế là, qua lời kể của Schwarz, nhân vật “tôi” và người đọc bị cuốn vào câu chuyện cuộc đời lưu lạc của Schwarz gắn với cú sốc Helen tự tử. Schwarz hồi tưởng về quá khứ đã qua của tuổi thơ nơi

quê nhà, nhớ đến thời gian trú ẩn nơi giáo đường khi trở về gặp Helen, những nơi Schwarz bị bắt tại Paris, Roma, rồi nhớ về quá khứ, nhớ đến hiện tại quảng trường Hitler với ngôi nhà mở cửa sổ, đến cảnh vượt trốn của hai vợ chồng, cảnh lưu lạc qua các nơi, cảnh vào trại tập trung của Pháp và thoát ra khỏi trại tập trung. Sự việc diễn tiến gắn liền với sự kiện Schwarz giết Georg. Schwarz và Helen tìm mọi cách để trốn sang Hoa Kỳ... Thời gian cuộc đời con người bị dồn lại trong khoảnh khắc và khoảnh khắc thời gian trở nên trải dài liên tục chứa bao sự kiện cuộc đời. Thời gian đồng hiện khiến cho cuộc đời, tính cách và cả số phận nhân vật được soi rọi nhiều chiều, nhiều góc cạnh. Đan xen trong từng mốc sự kiện của cuộc đời Schwarz là những khoảnh khắc trong thực tại được đánh dấu bằng những chi tiết như đôi quán, đôi không gian nói chuyện, hoặc nhân vật “tôi” ngắt ngang câu chuyện miên man bằng cách hỏi chuyện... Nghĩa là, thời gian cứ xáo trộn và trải dài liên tục. Đến cuối tác phẩm, hình ảnh thảm hại của một Schwarz ra đi vô định vẫn còn miên man khi trang văn của E.Remarque đã kết thúc.

Kern, Ruth, Steinner trong *Bản du ca cuối cùng của loài người không còn đất sống* cũng trong dòng hồi tưởng miên man nhận thức như thế. Những kí ức đã qua cứ tua đi tua lại trong hiện tại khiến nhân vật cảm nhận thấm thía hơn tình cảnh vô định của mình. “*Hai người nhìn nhau trong im lặng. Họ gần như chẳng còn gì để nói bởi vì họ đã được ở bên*

nhau và chỉ một việc đó cũng quá đủ rồi. Cuộc sống đã không còn dĩ vãng cũng không có tương lai. Tất cả đều là hiện tại” [7, tr.391]. Hay có khi cùng một lúc,

“Viên giám ngục giục:

- Tôi giờ rồi. Không ai đem ra máy chém đâu...

Ruth hôn Kern:

- Ráng giữ sức khỏe. Nhớ trở lại sớm với em.

- Mai anh trở lại, Marie.

Steinner cúi xuống hôn vợ và đứng thẳng lên” [7, tr.394]

Đối thoại giữa  
Kern và Ruth

Đối thoại giữa  
Steinner và Marie

E.Remarque xây dựng đồng thời hai thời khắc khác nhau trong hai khung cảnh khác nhau của Kern và Ruth, Steinner và Marie:

Cách xây dựng thời gian nhận thức đồng hiện đem lại hiệu quả nghệ thuật cao trong sáng tác của E. Remarque. Trong bộn bề rối ren của thời đại lịch sử, con người cá nhân trở nên lạc lõng, mất phương hướng. Con người như quay cuồng với quá khứ, hiện tại và hoàn toàn bế tắc trong tương lai. Số phận của con người trong một thời gian dài triền miên đồng hiện càng làm tăng bi kịch tinh thần của nhân vật. Và bi kịch đó không chỉ là của một cá nhân mà là của cả một thế hệ thanh niên Đức lúc bấy giờ.

### 2.3. Thời gian nén chặt với nhiều sự kiện thúc bách

Trong các tác phẩm như *Phía Tây không có gì lạ*, *Một thời để yêu và một thời để chết*, *Đêm Lisbon...*, thời gian trần thuật không dài, chủ yếu là thời gian trước - sau, sau - trước tuyến tính. Nếu tính từ mốc của trang viết đầu tiên cho đến khi kết thúc tác phẩm, có thể xác định *Phía Tây không có gì lạ* là câu chuyện diễn ra trong bốn năm, *Một thời để yêu và một thời để chết* diễn ra trong ba tháng, mà tập trung nhất là hai tuần

ngủ phép của Graber, *Đêm Lisbon* diễn ra trong đúng một đêm... Người kể chuyện nén cứng thời gian, chôn chặt ngập tràn các sự kiện. Nhân vật vật lộn trong sự hỗn độn phủ kín của các sự kiện đó và không thể thoát được. Độ căng cứng của thời gian đã tạo nên một không khí ngột ngạt, bế tắc bao trùm tác phẩm của E. Remarque khi nhân vật bị đặt trong nhiều sự kiện thúc bách.

Cuộc đời của Graber được đặc tả trong hai thời điểm quan trọng có tác động mạnh mẽ đến nhận thức và tâm lí nhân vật. Đó là cuộc chiến gay go ở mặt trận phía Đông nước Nga mà nhân vật dần nhìn thấy được sự thất bại tất yếu của nó và hậu phương nước Đức trong những ngày tàn của chế độ Hitler mà Graber cảm nhận được trong kì ngủ phép. Thời gian nén cứng lại trong suy tư của nhân vật được khái quát lại thành tâm trạng điển hình cho cả thế hệ thanh niên đau khổ và bế tắc khi nhận ra sự thật chân lí. Mọi ý niệm về thời gian gần như bị xóa sạch: “*Thời gian cũng không còn nữa, thời gian cũng bị bom đạn tiêu hủy.*



*Người ta ngồi dí trong bóng tối mà đợi... Chỉ còn một giấc mơ vô nghĩa sự chết và sự sống. Chỉ còn cái pháo đài tối tăm và vang đòn tiếng sấm”* [8, tr.435]. Nhân vật được xây dựng trong quá trình tự tiêu hủy mình trong tấn bi kịch cô đơn của nhận thức.

Thời gian được nén cứng và cô đặc trong những điệp khúc được lặp đi lặp lại trong *Phía Tây không có gì lạ*. Tháng nọ nối tiếp tháng kia, trận địa và chiến hào cứ tiếp tục thử thách độ căng thần kinh người lính. Thời gian của tháng năm 1918 nén cứng lại, người lính cũng không còn sức lực để tiến công. Toàn bộ đoàn khúc sáu mươi tám trong chương mười một của tác phẩm này cho thấy sức căng của thời gian mang nhiều dụng ý nghệ thuật và sự phản kháng mạnh mẽ chiến tranh:

*“Tháng nọ nối tiếp tháng kia. Mùa hè năm 1918 nay gay go và đẫm máu hơn tất cả (...)*

*Tuy nhiên, cuộc chiến đấu vẫn tiếp tục và người ta vẫn tiếp tục chết...*

*Mùa hè năm 1918... Chưa bao giờ, cuộc sống với cái hình dáng thảm hại của nó làm cho chúng tôi thèm khát như bây giờ (...)*

*Mùa hè năm 1918... Chưa bao giờ chúng tôi phải cắn răng chịu đựng nhiều nỗi khổ tâm khi bước ra hỏa tuyến như lúc này (...)*

*Mùa hè năm 1918... Chưa bao giờ đời sống ở mặt trận lại cay đắng và khốc liệt hơn những giờ phút nằm dưới lửa đạn khi những bộ mặt tái nhợt nằm úp vào bùn và những bàn tay co quắp lại*

(...)

*Mùa hè năm 1918... Luồng gió hi vọng mỏng trớn những cánh đồng bị lửa đạn tàn phá, cơn sốt hâm hấp của chờ mong và thất vọng...”* [4, tr.331-333].

Những điệp khúc thời gian ngày một tăng dần, thời gian càng co cứng lại trong tình trạng căng thẳng, thất vọng, sụp đổ của người lính. Thời gian dồn nén đến rùng mình như những khúc phim quay chậm chiếu sâu vào tâm tưởng nhân vật kèm theo những lời chất vấn: *“Tại sao? Tại sao người ta không chấm dứt đi cho? Và tại sao lại có những tin đồn là sắp chấm dứt?”* [4, tr.333]. Không khí và tình hình chiến sự càng trở nên thúc bách với hàng loạt các sự kiện dồn dập trong thời gian.

Với những tác phẩm viết về đề tài lưu vong, tác giả nhấn mạnh đến tình huống phải rời bỏ tổ quốc và kết cục bi kịch của nhân vật. Cuộc đời nhân vật chính được tái hiện đậm nét trong những thời khắc lựa chọn ngặt nghèo khi nhân vật phải đối diện trực tiếp với cái ác, cái bạo tàn. Một nét đặc sắc đáng lưu ý đó là xây dựng thời gian cô đặc tâm lí của nhân vật. Lúc đó thời gian vật lí bị phủ định, nhân vật rơi vào trạng thái mất ý niệm, cảm nhận và nhận thức về thời gian. Cuộc phiêu dạt trải qua cuộc sống lưu lạc nguy khốn của Kern và Ruth là cú sốc lớn tác động đến thể xác, tinh thần của con người, khiến cho nhận thức về mặt thời gian ngày tháng mất đi: *“Hai năm thì kể như chẳng lâu bao nhiêu. Nhưng hai tháng thì vô tận. Có điều lợi là khi thời gian càng kéo dài thêm ra thì người ta có*

*cảm tưởng như thảng ngẩn lại*” [7, tr.93]. Trong những khoảng khắc hạnh phúc nhất hoặc khốn khổ nhất, con người thường rơi vào trong khoảng không trống rỗng, thời gian, không gian tan biến, chỉ duy nhất tồn tại là cảm xúc của con người.

Nhân vật Schwarz trong *Đêm Lisbon* khi kể chuyện cuộc đời mình như rơi vào tiềm thức hơn là thời gian thực. Nhân vật thấy bản thân mình trong trạng thái hoang mang tất cả, trống rỗng tất cả: *“Màu sắc đã bắt đầu phai nhạt, chuổi thời gian đã mờ nhòa, cảnh quan đã mất hết đường nét. Chỉ còn lại hình ảnh vô vị dưới chùm ánh sáng đổi thay. Cũng không có được lấy một bức tranh hoàn chỉnh mạch lạc; đúng ra chỉ là những hình ảnh rời rạc hiện lên từ dòng kí ức âm u”* [10, tr.193]. Cuộc đời không dài, nhưng đời người lại càng ngắn ngủi hơn khi phải đối diện với bao nghịch cảnh của cuộc sống. Nhân vật rơi vào trạng thái mất nhận thức giữa mình và tạo vật: *“Một mùa hè thì ngắn thật, mà cuộc đời cũng ngắn vậy, nhưng tại sao? Vì ta biết rõ nó ngắn như thế nào. Những con mèo trên tường kia có biết được cuộc sống là ngắn ngủi không? Máy con chim kia biết không? Và đàn bướm kia nữa? Với chúng cuộc đời cứ tiếp diễn mãi thôi. Chẳng ai bảo chúng cả. Tại sao chỉ chúng ta lại phải thế?”* [10, tr.168].

Có thể thấy, một nét đặc sắc nữa trong *Đêm Lisbon* là tác giả để người kể chuyện chìm vào thời gian hồi cố. Schwarz đã từng sống rất hạnh phúc cùng Helen ở Đức. Đến khi bị anh vợ tố cáo,

Schwarz bị tống vào trại tập trung. Trốn khỏi trại, sống lưu lạc, trong anh chỉ còn bản năng sinh tồn và niềm khao khát trở về gặp vợ thân yêu. Thế là, từ đó họ cùng nhau trong cuộc đời lưu lạc. Nên khi chứng kiến cái chết của người vợ trước hôm anh qua được Hoa Kỳ, mọi hi vọng trong anh cũng tiêu tan. Ngồi kể lại chuyện cuộc đời mình, kí ức hồi cố của Schwarz xoay quanh cái chết và hình ảnh của Helen. Helen xuất hiện trong tác phẩm qua kí ức Schwarz vừa là hiện thực của cuộc đời, là cứu cánh, chỗ dựa cho phần người đàn ông của Schwarz, còn là cái gì đó phiêu bồng, không cụ thể, không níu kéo được: *“Tôi không thể nhận rõ từng đường nét, nàng bám vào dây kềm gai như một cành cây đen đúa với một đóa hoa trắng ngần. Rồi sau đó trông nàng lại như một hình ảnh không tên tuổi nổi lên từ những vùng quá khứ mịt mù. Khuôn mặt nàng - bởi tôi không nhận rõ được đường nét - trở thành khuôn mặt của tất cả những người đang đau khổ trên trần gian”* [10, tr.241]. Hình ảnh Helen như thực như mơ trong thời gian mà Schwarz chìm trong kí ức hồi cố về nàng khiến cho thời gian trong tác phẩm càng trở nên mơ hồ, lung linh.

### 3. Kết luận

Ngạn ngữ Đức nói: *“Cái gì từ trái tim mà ra, nó sẽ đến với trái tim”*. Có thể khẳng định, những tiểu thuyết viết về chiến tranh của E. Remarque là tiếng nói nghệ thuật xuất phát từ chính người trong cuộc là tác giả với trái tim mãnh liệt đầy yêu thương thiên nhiên, đất nước và mang đậm giá trị nhân văn. Từ góc nhìn

của một trí thức, một nghệ sĩ chân chính, Erich Maria Remarque đã đại diện cho “*thế hệ nổi giận*”<sup>7</sup> nói tiếng nói của “*một người theo chủ nghĩa hòa bình và luôn sẵn sàng chiến đấu*”, đã đào sâu thân phận con người, nhân danh quyền sống chính đáng của con người. Những tác phẩm của E. Remarque thực sự đã tìm được con đường ngắn nhất để đến với trái tim người đọc.

Thời gian trần thuật trong tác phẩm của E. Remarque được đo bằng tần suất thời gian, tốc độ thời gian của thực tại với những độ ngưng ngắt quãng. Trong những độ ngưng thời gian, thế giới nội tâm nhân vật được khai thác tối đa, đi sâu nhìn hướng sâu vào bên trong nhân vật. Nhân vật và người đọc như bị dẫn dụ vào mê cung nỗi niềm của nhân vật mà bỏ qua hoàn toàn ý niệm thời gian, hoặc buộc thời gian ngừng trôi. Trật tự thời gian trong tác phẩm của E. Remarque là thời gian nhận thức đồng hiện về nhiều khoảng thời gian khác nhau liên tục trải dài theo hành trình của nhân vật. Con người như quay cuồng với quá khứ, hiện tại và bế tắc ở tương lai, trở nên lạc lõng, mất phương hướng trong bộn bề rối ren của lịch sử.

Một đặc điểm trong các tác phẩm của E. Remarque là không gian và thời gian bị dồn nén, đông đặc, chùng chát ngập tràn các sự kiện tới mức ngột ngạt,

buộc nhân vật bộc lộ dòng suy tưởng nội tâm triền miên của mình. Nhân vật rơi vào trạng thái cô đơn, bất lực, bị xâm lấn hoàn toàn bởi thế giới đồ vật, sự kiện hoặc điệp khúc thời gian. Độ căng cứng của thời gian, không gian đã tạo nên bầu không khí ngột ngạt, bế tắc bao trùm các tác phẩm. Phối cảnh không gian - thời gian trong tác phẩm của E. Remarque đã góp phần tích cực trong việc phản ánh xã hội Đức hậu hiện đại, lí giải những vấn đề về xã hội, lịch sử, chiêm nghiệm và tái hiện lên thân phận con người.

Tác giả E. Remarque đã tổ chức phối cảnh không gian - thời gian kể chuyện theo lối kết cấu lắp ghép liên tục liền mạch nhau. Ở đó, các yếu tố không - thời gian được sử dụng linh hoạt trong quá trình sáng tạo. Từ không gian chiến trường đến hậu phương, từ không gian gia đình đến không gian tình yêu, không gian tâm tưởng. Cùng với không gian, thời gian kể chuyện cũng được khai thác ở nhiều chiều, xáo trộn quá khứ - hiện tại - tương lai. Phối cảnh không gian - thời gian trong tác phẩm của E. Remarque góp phần tích cực trong việc phản ánh hiện thực xã hội và tái hiện lên thân phận, tâm trạng con người trong xã hội ấy. Và dù ở chiều hướng nào, vấn đề mà E. Remarque muốn chuyển tải đến người đọc đó là: hãy yêu thương con người nhiều hơn vì một thế giới hòa bình, nhân ái.

<sup>1</sup> Gérard Genette sinh 1930, nhà lí luận văn học Pháp, ông tham gia các hoạt động cùng với các nhà cấu trúc chủ nghĩa như Roland Barthes, Claude Lévi-Strauss và có rất nhiều đóng góp. Tác phẩm quan trọng nhất của G. Genette là *Discourse Narrative an Essay in Method* (Diễn ngôn tự sự, một tiểu luận về phương pháp) được dịch và xuất bản vào năm 1980 nằm ở *Figures III (Hình thái học III)* (trong một loạt các tác phẩm *Figures (Figures I-III (1967-1970), Figueures IV (1999), Figueures V (2002))*). Trong *Discourse Narrative an Essay in Method*, G. Genette đã đưa ra 5 khái niệm quan trọng: Order (trật tự), Duration (thời gian), Frequency (tần suất), Mood (thức), Voice (giọng). Tất cả những khái niệm về truyện kể và cấu trúc truyện kể này đều được rút ra từ việc nghiên cứu tác phẩm *Đi tìm thời gian đã mất (In search of lost time)* của M. Proust. Ông đã tạo ra một hệ thống những công cụ tuyệt vời để có thể xử lí các tình huống truyện kể mà tất cả các nhà tự sự học đều thừa nhận và sử dụng rộng rãi.

<sup>2</sup> Roland Barthes (1915-1980), nhà lí luận văn học, nhà triết học, phê bình văn học và kí hiệu học người Pháp.

<sup>3</sup> Trong công thức nổi tiếng “Récit = Histoire + Narration” thì “narration” là sự trần thuật. Và đây cũng chính là nguyên nhân sản sinh ra nhân tố thời gian trong cấu trúc truyện kể. Theo G. Genette, thời gian được xem là nhân tố trung chuyển giữa cốt truyện (histoire) đến truyện kể (récit) qua hành vi của sự trần thuật (narration). Trong đó, ông sử dụng khái niệm “thời sai” hay thời gian giả (pseudo time) để chỉ độ lệch giữa trình tự thời gian cốt truyện và thời gian kể chuyện, hay là thời gian trần thuật.

<sup>4</sup> *All quiet on the Western front (Phía Tây không có gì lạ)* được đánh giá là cuốn tiểu thuyết hay nhất về đại chiến thứ nhất, từ khi ra đời đã gây chấn động nước Đức, một đất nước có hàng triệu người tham chiến mang tinh thần lí tưởng công hiến hiện đang chịu những di chứng và sụp đổ nặng nề về tinh thần và thể xác. Trước E. Remarque đã có những tác phẩm rất hay về chiến tranh, như Henri Barbusse đã viết *Khói lửa* vào năm 1916, tố cáo, lên án chiến tranh phi nghĩa và khẳng định tương lai thuộc về những người nô lệ. John Dos Passos viết *Ba người lính* vào năm 1921, *Giã từ vũ khí* của Hemingway xuất hiện vào năm 1929, cùng năm với *Phía Tây không có gì lạ*. Nhưng tác phẩm của E. Remarque đã chiếm được cảm tình của độc giả khắp thế giới bởi đã mô tả chân thực sự tàn bạo của chiến tranh từ góc nhìn của người lính trẻ 20 tuổi. *Phía Tây không có gì lạ* trở thành bản di chúc của tất cả người lính đã ngã xuống trên khắp chiến trường.

<sup>5</sup> Đế chế ngàn năm: Hitler tin rằng Đế tam đế chế của hắn sẽ tồn tại đến cả ngàn năm.

<sup>6</sup> *A time to love and a time to die (Thời gian để sống và thời gian để chết)*, 1954, được coi là cuốn tiểu thuyết hay nhất về đại chiến thứ II, nội dung tác phẩm nhấn mạnh đến sự dã man mù quáng của quân đội Đức giày xéo trên đất Nga.

<sup>7</sup> Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, tới giữa những năm 50 của thế kỉ XX, xuất hiện một thế hệ những nhà văn mới lấy phê phán hiện tại quanh mình làm mục đích sáng tác chính. Họ được gọi là “những chàng trai nổi giận” (angry young men)... Tuy nhiên, nhìn rộng ra châu Âu, nhà văn đầu tiên có thể được coi là “thanh niên nổi giận” thế hệ tiền bối lại là một người Đức, Erich Maria Remarque, đại diện cho một lớp người đã phải trải qua những khổ nạn kinh hồn của Chiến tranh thế giới thứ nhất và thất vọng với hiện thực hình thành trong thời bình.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên) (1999), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
2. Nguyễn Thái Hòa (2000), *Những vấn đề thi pháp của truyện*, Nxb Giáo dục.
3. Lộc Phương Thủy (2007), *Lí luận - Phê bình văn học thế giới thế kỉ XX, tập 1 & 2*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Erich Maria Remarque (2002), *Phía Tây không có gì lạ* (Lê Huy dịch), Nxb Văn học.
5. Erich Maria Remarque (2001), *Ba người bạn* (Vũ Hương Giang dịch), Nxb Văn học.
6. Erich Maria Remarque (2011), *Khải Hoàn Môn* (Cao Xuân Hạo dịch), Nxb Hội Nhà văn.
7. Erich Maria Remarque (1997), *Bản du ca cuối cùng của những kẻ không còn đất sống* (Vũ Kim Thư dịch), Nxb Văn nghệ TP HCM.
8. Erich Maria Remarque (2000), *Một thời để yêu và một thời để chết* (Cô Liêu dịch), Nxb Văn học.
9. Erich Maria Remarque (2003), *Đài tưởng niệm đen của bảy điều hâu gầy cánh* (Vũ Kim Thư dịch), Nxb Văn học.
10. Erich Maria Remarque (2001), *Đêm Lisbon* (Lê Khánh dịch, Nguyễn Huân hiệu đính), Nxb Văn học.
11. Erich Maria Remarque (1990), *Bóng tối thiên đường* (Tô Hoàng dịch), Nxb Văn nghệ TP HCM.
12. Trần Đình Sử (chủ biên) (2007), *Tự sự học, một số vấn đề lí luận và lịch sử, phần 1*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
13. Trần Đình Sử (chủ biên) (2008), *Tự sự học, một số vấn đề lí luận và lịch sử, phần 2*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 23-7-2014; ngày phản biện đánh giá: 06-8-2014;  
ngày chấp nhận đăng: 12-8-2014)